

Bản án số: 64/2025/HSST.
Ngày: 19/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thận.

Bà Võ Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/HSST, ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HS, ngày 23/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh ngày 26/6/1989, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 077089009905; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trần Thị L1.

Tiền án: 01. Ngày 26 tháng 12 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số: 107/2022/HSST. Đã áp hành xong hình phạt và đóng án phí sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 97/QĐ-TA (chưa chấp hành).

Về nhân thân: Ngày 26 tháng 04 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 36/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí sơ thẩm. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Văn B, sinh ngày 21/03/1990, tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Số căn cước công dân: 036090024773; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Ngô Xuân K (đã chết) và bà Trần Thị M. Vợ: Hướng Thị Thùy D1 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất 2017.

Tiền án: 01. Ngày 08 tháng 7 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số: 39/2022/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/10/2023 và án phí sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 19 tháng 09 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, tại Bản án số: 44/2012/HSST (đã chấp hành xong).

- Ngày 14 tháng 06 năm 2020, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024, tại Bản án số: 08/2025/HS-ST. Hiện nay đang chấp hành án theo bản án nêu trên tại Trại giam Huy Khiêm (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Tổng công ty cổ phần Công trình VT/Chi nhánh Công trình VT Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phí Quang **L2**. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ VT1 Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Viết C – Tổ trưởng tổ hạ tầng – Trung tâm VT1B. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 130 Quốc lộ 14, khu H, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, cần có tiền tiêu xài nên Trần Văn L và Ngô Văn B bàn bạc đi trộm dây điện tại các trạm phát sóng (BTS) trên địa bàn huyện B để lấy lõi dây điện đồng đem bán lấy tiền. Từ ngày 05 đến ngày 06/10/2024 B và L đã thực hiện 04 vụ cắt trộm dây điện, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2024 L và B điều khiển Xe mô tô Yamaha hiệu sirius không có biển số, mang theo 01 con dao thái lan cán màu vàng;

01 ba lô màu đen bên trong đựng 02 chiếc kéo loại cắt cành cây và 01 con dao thái lan cán màu vàng đi từ xã BB, huyện B đến trạm phát sóng BPC0044 của VT tại thôn 3, xã BM, huyện B. Tại đây thấy không có người trông coi, nên cả hai để xe ở vườn điều rồi đi bộ vào trạm. B leo lên cắt dây, L cảnh giới và thu gom 54m dây điện (3 sợi, mỗi sợi dài khoảng 18m) bỏ vào bao tải. Sau đó, cả hai đem dây điện ra vườn điều cách hiện trường 2km, gọt vỏ lấy lõi đồng đem đi bán ở xã ĐN, huyện B cho một người thu mua ve chai (không rõ nhân thân, lý lịch) được 2.250.000 đồng chia tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2024, B chở L bằng xe mô tô đến trạm phát sóng BPC0548 của VT tại thôn 2, xã ĐK, huyện B, cả hai để xe ở vườn điều rồi đi bộ vào trạm. B cắt 03 sợi dây điện (loại 02 lõi đồng, mỗi sợi dài khoảng 18m), còn L leo lên kéo dây xuống, rồi gom dây cho vào bao tải mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2024, L và B mang theo dụng cụ và số dây điện trộm trước đó, đi xe mô tô đến khu vực thôn 9, xã TN, huyện B có trạm phát sóng BPC0243 của VT không có người trông coi. Tại đây B cắt 01 sợi dây dài 25m, L cuộn dây bỏ vào bao, rồi cả hai tiếp tục đi vào hướng xã ĐH, trên đường đi ghé vào vườn điều gọt vỏ để lấy lõi dây điện.

Vụ thứ tư: Sau khi cắt trộm dây ở trạm phát sóng BPC0243 của Viettet cả hai đi đến trạm phát sóng BDA037 của VNPT tại thôn 10, xã TN. B và L tiếp tục trộm thêm 02 sợi dây dài tổng cộng 26m mang tới vườn điều để gọt vỏ lấy lõi đồng bỏ vào ba lô. Sau đó cả hai quay lại xã TN tìm nơi bán thì bị lực lượng Công an xã TN đi tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, cả hai bỏ chạy. Khi đến cầu 25 thuộc xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước cả hai bỏ xe mô tô và ba lô lại chạy trốn. Đến ngày 07/01/2025, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 07/11/2024 B bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản trong một vụ việc khác tại tỉnh Đắk Nông.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B, xác định:

Dây điện nguồn DC, loại dây đôi 02 sợi, kích thước lõi đồng (02x16mm') lõi dây đồng trần, vỏ bọc cách điện nhựa PVC, có giá 90.000 đồng/01m x 25m = 2.250.000 đồng.

Dây điện nguồn DC, loại dây đôi 02 sợi, kích thước lõi đồng (02x22mm') lõi dây đồng trần, vỏ bọc cách điện nhựa PVC, có giá 100.000 đồng/01m x 26m = 2.600.000 đồng.

Tổng cộng là 4.850.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B, xác định:

54 mét dây điện nguồn RRU (DC), loại dây đôi 02 lõi đồng, kích thước 02x10mm bọc vỏ cách điện, có giá 60.000 đồng/01m x 54m = 3.240.000 đồng.

54 mét dây điện nguồn RRU (DC), loại dây đôi 02 lõi đồng, kích thước 02x16mm bọc vỏ cách điện, có giá 90.000 đồng/01m x 54m = 4.860.000 đồng.

Tổng cộng là 8.100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo **Trần Văn L và Ngô Văn B** về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố các bị cáo **Trần Văn L và Ngô Văn B** phạm Tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 21 đến 24 tháng tù; bị cáo Ngô Văn B từ 19 đến 22 tháng tù và tổng hợp hình phạt chung bản án đang chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Không ai có ý kiến về tội danh, mức hình phạt, kết luận giám định, vật chứng thu giữ. Đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo kết luận định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện cho bị hại VT1 Bình Phước yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo định giá là 2.250.000 đồng; yêu cầu xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Đại diện cho bị hại Tổng công ty cổ phần Công trình VT yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết quả giám định, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với các bị cáo:

Căn cứ lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, vật chứng thu giữ và các tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ ngày 05 và 06/10/2024, Trần Văn L và Ngô Văn B lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2024 lén lút chiếm đoạt 54m dây điện tại trạm phát sóng BPC0044 tại thôn 3, xã BM, huyện B.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2024, lén lút chiếm đoạt 54m dây điện tại trạm phát sóng BPC0548 tại thôn 2, xã ĐK, huyện B.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2024, lén lút chiếm đoạt 25m dây điện tại trạm phát sóng BPC0243 tại 9, xã TN, huyện B.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 06/10/2024 lén lút chiếm đoạt 26m dây điện tại trạm phát sóng BPC0243.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 12.950.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên các lần phạm tội nêu trên của các bị cáo được xác định là “tái phạm” và thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra về nhân thân các bị cáo cũng nhiều lần bị Tòa án kết án và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn và đều là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hành vi đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của điều luật bị truy tố, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, nhận thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và đều thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo L sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo B có nhiều con còn nhỏ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Cụ thể

cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy ngẫm, tự cải tạo mình để trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 bao tải màu đỏ, một balo màu đen, 02 con dao thái lan, 02 cây kéo cắt cành cây dùng vào phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

10 kg kim loại (lỗi đồng) là tài sản của bị hại bị xâm phạm, cần trả lại cho bị hại.

01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen không gắn biển biển số, số khung: RLCS5C641DY048434, số máy: 5C641048434 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết ông Phí Quang L (Đại diện cho VT Bình Phước) yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết quả định giá 10.700.000 đồng; ông Ngô Viết C (Đại diện cho Trung tâm VT1B) yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.250.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo yêu cầu, nên cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L và Ngô Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 xử phạt bị cáo Ngô Văn B 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 08/2025/HS-ST, ngày 19 tháng 02 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Văn L và Ngô văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Tổng công ty cổ phần Công trình VT/ Chi nhánh Công trình VT Bình Phước số tiền 10.700.000 đồng; bồi thường cho VT1Bình Phước số tiền 2.250.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu đỏ, một balo màu đen, 02 con dao thái lan cán màu vàng, 02 cây kéo cắt cành cây.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen không gắn biển biển số, số khung: RLCS5C641DY048434, số máy: 5C641048434.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại 10kg kim loại lõi vàng đồng (từ dây điện) cho Tổng công ty cổ phần Công trình VT/ Chi nhánh Công trình VT Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010238 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn L và Ngô Văn B bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Trần Văn L và Ngô Văn B có nghĩa vụ liên đới chịu 647.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND tỉnh Bình Phước.
 - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
 - Công an tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện B;
 - CCTHADS huyện B;
 - Người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS – Vp – THAHS.
- (Số lượng: 16 bản)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình